**THẦN THOẠI VÀ NGHI LỄ DÂN GIAN:**

Ngiên cứu văn học dân gian không thể bỏ qua hay tách rời văn hoá dân gian, bởi văn học dân gian là bộ phận của văn hoá phi vật thể trong văn hoá dân gian, cũng bởi vì văn học dân gian là sự tự ý thức văn hoá. Các mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn hoá dân gian chi phối đến các biểu tượng: văn học dân gian với tín ngưỡng; văn học dân gian với phong tục tập quán; văn học dân gian với nghi lễ, lễ hội… Trong phạm vi chủ đề này, chúng tôi đi sâu làm rõ vấn đề: *Mối quan hệ giữa thần thoại và nghi lễ dân gian*.

**1 Giới thiệu chung về thần thoại và nghi lễ dân gian:**

* 1. ***Thần thoại:***

-Thần thoại là một thể loại văn học dân gian, một thể sáng tạo nghệ thuật ngôn từ truyền miệng đầu tiên và không tự giác ra đời vào giai đoạn xã hội nguyên thuỷ đã phát triển từ dã man đến văn minh.

-Thần thoại là truyện kể về những vị thần và những điều thần bí, là hình thức nhận thức thế giới đặc trưng của con người thời cổ, kể về mối quan hệ giữa thần và người nhằm phản ánh thế giới hiện thực và thế giới quan của con người thời nguyên thuỷ**.** Thông qua sự thần thánh hoá và mĩ hoá các hiện tượng tự nhiên và xã hội, con người gửi gắm khát vọng giải thích tự nhiên, xã hội và ước mơ chinh phục thế giới đó.

-Những vị thần xuất hiện trong thần thoại là những vị thần được con người sùng bái, có công trong việc xây dựng và sáng tạo ra thế giới, qua đó thể hiện quyền uy tối cao của họ trong việc chi phối tư tưởng và sáng tạo những phong tục tập quán của con người.

-Mỗi vùng văn hoá sẽ đều có thần thoại, bởi tất cả loài người đều phải trải qua buổi đầu của nền văn minh. Nhưng thần thoại Việt Nam có một số khác biệt, vì cư dân Việt Nam không xuất hiện từ cùng một vị trí mà là kết quả của những cuộc di dân và kết hợp cùng nhau. Vì vậy, thần thoại Việt Nam có phần nhuốm màu sắc từ thần thoại của các khu vực khác.

-Thần thoại là minh chứng mở đầu khẳng định bản chất của văn học dân gian vừa là văn học vừa là văn hoá trong tính nguyên hợp điển hình.

VD: truyện Thần Trụ Trời, Ngọc Hoàng tu bổ các giống vật… thể hiện niềm tin vào các vị thần sau khi sáng tạo vẫn vận hành thế giới, điều chỉnh trật tự vũ trụ.

* 1. ***Nghi lễ dân gian:***

-Trước hết, từ nghi lễ trong tiếng anh là “ritual”, có nguồn gốc từ tiếng Latinh “ritus”, nghĩa là những hành vi có trật tự, chỉ ra những quy định để con người biết tự điều chỉnh hành vi ứng xử của mình trước những đối tượng thiêng liêng.

-Như vậy, nghi lễ dân gian là những hành vi được thực hiện, tổ chức vào những dịp có tính chất nghi thức, trang trọng và mang ý nghĩa biểu tượng, được kiểu thức hoá, lặp đi lặp lại, diễn ra trong thời gian và không gian nhất định.

-Trong nghi lễ thường có ít nhất hai bộ phận tham gia:

+Bộ phận thực hiện nghi lễ

+Bộ phận tiếp nhận nghi lễ

-Nghi lễ gồm 4 yếu tố:

+Một hoạt động lặp đi lặp lại.

+Tách riêng khỏi các hoạt động thường ngày trong xã hội.

+Diễn ra theo một trình tự nhất định do văn hoá đặt ra.

+Liên quan chặt chẽ đến một số tư tưởng thường xuất hiện trong huyền thoại.

-Nghi lễ có nhiều hình thức khác nhau bao gồm nghi lễ có yếu tố tôn giáo và nghi lễ không có yếu tố tôn giáo. Nghi lễ có yếu tố tôn giáo là những thực gành có ý niệm thiêng liêng thần linh thông qua hành vi dâng lễ vật, cầu xin hoặc các hành động trình diễn khác. Nghi lễ không có yếu tố tôn giáo là các nghi lễ diễn ra trong đời sống hàng ngày.

-Ở Việt Nam, các nghi lễ, tín ngưỡng dân gian được hình thành và phát triển dựa trên hoạt động sản xuất nông nghiệp và có vai trò giáo dục đạo đức; phát huy tinh thần dân chủ, đoàn kết; bảo tồn và gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc.

**2. Cơ sở mối quan hệ giữa thần thoại và nghi lễ dân gian.**

**2.1Cơ sở từ đặc trưng nguồn gốc phát sinh của thần thoại** .

* Thần thoại ra đời , phát triển và tan rã trọn vẹn trong lòng hình thái kinh tế - xã hội nguyên thủy ⇒ Thần thoại xuất hiện cùng với nhu cầu tồn tại phát phát triển và nhận thức thế giới của cộng đồng người. Tư duy và ngôn ngữ của con người phát triển, loài người đã biết dùng trí tưởng tượng, dùng tư duy hình tượng, năng lực biểu tượng và khả năng ngôn ngữ để nhận thức về thế giới tự nhiên xung quanh mình.

* Thần thoại ra đời , xuất hiện với những vị thần là hình tượng , biểu tượng cho niềm tin , giải thích các hiện tượng tự nhiên của thiên nhiên bao la , kì bí mà khi ấy con người chưa thể giải thích được.
* Tất cả những hiện tượng thiên nhiên sở dĩ xảy ra họ đều cho là hoạt động có ý thức của lực lượng giống người. Từ đó mà có thần núi, thần lửa, thần sông, thần mặt trời,... đó chính là cốt lõi thuyết “ vạn vật hữu linh” để nảy sinh ma thuật , tín ngưỡng vật tổ .
* Những tín ngưỡng đầu tiên xuất hiện gắn với nỗi sợ hãi , hoang mang hoặc sự biết ơn của con người đối với thiên thiên . Họ hiến tế những con vật khi săn bắt được khi trong tâm thức họ xuất hiện tín ngưỡng vật tổ ⟶thờ thần qua các hình thức lễ nghi ,lễ hội .

Nhiều nghiên cứu cho thấy nghi lễ dân gian thường bắt nguồn từ các truyền thống thần thoại cổ điển. Ví dụ, các nghi lễ tôn vinh các vị thần và anh hùng thần thoại thường được tổ chức để cầu nguyện cho mưa, mùa màng….Ngày nay, người ta vẫn còn cúng thần đất trước khi động thổ làm một việc gì quan trọng, cúng thần bếp vào ngày 23 tháng Chạp, khảo cây vào ngày 5 tháng 5 âm lịch, lập miếu thờ thần núi, thần sông... Các vị thần đó còn sống cùng con người trong những tín ngưỡng, phong tục dân gian vì còn người còn tin có họ, còn mong họ có thể giao cảm và phù trợ. ***2.2. Cơ sở từ đặc trưng nguyên hợp của văn học dân gian***

- Khi tìm hiểu sự nảy sinh thần thoại, các nhà nghiên cứu từng tranh luận xem:

+ Thần thoại có trước, sau đó do ngưỡng mộ những hình tượng đẹp đẽ đó mà người ta tôn sùng và thờ cúng các thần,

+ Hay nghi lễ thờ cúng các thần có trước rồi để tô vẽ thêm cho sự linh thiêng của các thần mà người ta sáng tạo ra các hình tượng thần thoại.

* Cuộc tranh luận đã không có kết thúc, điều đó nói lên mối quan hệ khăng khít dường như không thể tách rời giữa thần thoại và tín ngưỡng, nghi lễ. Người ta diễn xướng thần thoại về các thần trong nghi lễ thờ cúng, tế lễ các thần và ngược lại, khi tế lễ các thần không thể thiếu được việc kể lại các chuyện về thần qua hoạt động hội hoặc ngôn ngữ diễn kể trực tiếp.

- Trong xã hội nguyên thủy, nhận thức, tư duy cũng như các hình thái ý thức xã hội chưa phân tách rạch ròi. Vì thế, những thể loại văn học dân gian không tách rời mà gắn với hoạt động thực tiễn của con người. Cụ thể, mỗi tác phẩm văn học dân gian, một cách tự nhiên, luôn chứa đựng nhiều lớp ý nghĩa khác nhau về lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán… Thần thoại chính là một thể loại tiêu biểu cho điều này, nó vừa là khoa học, vừa là tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục… của người nguyên thủy.

=> Đó là sản phẩm của quá trình hoạt động chưa tách rời giữa ý thức xã hội và lao động xã hội, giữa cái ích dụng và cái thẩm mỹ, giữa văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của xã hội nguyên thủy. Cùng với một nhận thức có tính tổng hợp tự nhiên chi phối đến quá trình sáng tạo nghệ thuật, kết quả là thần thoại chứa đựng rất nhiều yếu tố của các hình thái ý thức xã hội đặc thù khác như triết học, khoa học, tôn giáo, nghệ thuật, nhân học... ở trạng thái sơ khai. Vì vậy, trong công trình nghiên cứu *Sơ yếu lịch sử văn hóa nguyên thủy,* M.O.Kosven đã viết:*“Không còn nghi ngờ gì nữa, nhảy múa nguyên thủy có liên quan với ma thuật và sự sùng bái tô tem”.*

Ví dụ: Thần thoại về *“Thần Nước”* đã kể rằng thần có *một hình thù rất vĩ đại*, cho thấy tín ngưỡng thờ thần tự nhiên của người nguyên thủy. *Thần làm vua tất cả 3.600 giống thủy tộc. Có một số giống thủy tộc được làm tướng tá bộ hạ của thần. Mỗi tướng tá bọ hạ chia nhau cai quản một khu vực. Chức của mỗi vị bộ hạ lớn hay bé tùy theo pham vi địa phương rộng hay hẹp của vị đó.*

+ Những chi tiết này là tri thức về lịch sử – xã hội, biểu hiện những nét đầu tiên của sự phân hóa xã hội gắn với hệ thống tổ chức – nhà nước từ trên xuống dưới. Người đứng đầu là vua, người giúp vua cai quản là các tướng tá bộ hạ phân chia theo các khu vực quản lý, chức vụ to hay nhỏ tùy vào phạm vi cai quản.

+ Ngoài ra còn có khoa học về địa lý thủy văn, giải thích hiện tượng tại sao sông, suối lại có mùa nước to, mùa lũ, vì *mỗi năm vào khoảng tháng tám, thần dâng nước để lấy gỗ chò. Bất kỳ gỗ ấy ở đâu: đã làm vào nhà cửa trần gian hoặc còn nguyên cả cây, thần Nước đều lấy tất.*

- Trong quá trình phát triển, con người vừa sáng tạo ra các thần, vừa thực hiện những nghi lễ tôn thờ, sùng bái, hiến tế với niềm tin và sự mong mỏi các vị thần sẽ đồng hành để bảo vệ và phù trợ cho con người.

=> Đó cũng là minh chứng trong quá trình sáng tạo văn hóa, con người vừa ở tư cách chủ thể, vừa là kẻ mang chứa, biểu hiện và thụ hưởng ngay cái giá trị do chính mình sáng tạo.

+ Trí tưởng tượng phong phú trong cảm thức sáng tạo đã cấu thành một thực tại thiêng liêng ngay từ chính thực tại trần tục bởi một thế giới quan sùng bái tự nhiên. Thần thoại vì vậy đã tham gia một cách tự nhiên vào các sinh hoạt lễ thức và tập tục, các hoạt động lao động và buông xả, các hình thức giải trí và hóa trang, những lời cầu nguyện và câu phù chú cùng các bài ca nghi lễ,... tạo nên một phức thể yếu tố hợp thành. Nó trở thành một hình thức tư duy nguyên thủy, gắn liền với tín ngưỡng của con người từ thời cổ đại.

+ Yếu tố ngôn từ trong thần thoại chỉ là một trong số rất nhiều thành tố khác như âm nhạc, vũ đạo, không gian thiêng... để trở thành một bộ phận của đời sống sinh hoạt.

**3. Nội dung, biểu hiện của mối quan hệ thần thoại và dân gian:**

**a.Nội dung:**

* Lý thuyết thần thoại - nghi lễ là một trong số những hướng tiếp cận thần thoại nổi tiếng của phương Tây, với đại diện là nhà nhân loại học người Anh James George Frazer. Quan điểm của trường phái này cho rằng, thần thoại và nghi lễ có mối liên kết chặt chẽ với nhau. Về nguyên tắc, thần thoại và nghi lễ trong các nền văn hóa nguyên thủy hợp thành một thể thống nhất về thế giới quan, chức năng và cấu trúc. Nội dung của lý thuyết này thường được chia làm hai hướng:
* \*Huyền thoại làm nảy sinh nghi lễ:

-    Mối quan hệ giữa thần thoại và nghi lễ dân gian được so sánh như mối quan hệ của khoa học và công nghệ. Thần thoại là một nỗ lực nhằm giải thích thế giới của loài người, trở thành một loại khoa học sơ khai. Nghi lễ đóng vai trò thứ yếu, là một ứng dụng của thần thoại nhằm tạo ra những hiệu ứng nhất định, dựa trên bản chất giả định của thế giới.

* \*Tính ưu việt của nghi lễ (nghi lễ làm nảy sinh thần thoại):

-     Trong tôn giáo hiện đại, học thuyết là trung tâm, trong tôn giáo nguyên thủy, nghi lễ là trung tâm. Huyền thoại chỉ là những câu chuyện nhằm biện minh cho sự tồn tại và xuất hiện của nghi lễ.

VD: Nghi lễ thờ cúng thương tiếc cái chết của thần Adonis trùng với thời điểm thêm thực vật khô héo hàng năm. Để giải thích cho sự xuất hiện của nghi lễ này, họ đã tạo ra một huyền thoại rằng đây là sự hấp hối của Adonis - vị  thần thực vật.

=> Hai hướng nghiên cứu này của lý thuyết thần thoại - nghi lễ đều có thế mạnh riêng, tuy nhiên, không có hướng tiếp cận nào là hoàn toàn xác đáng. Ngược lại, khi tiếp cận với thể loại thần thoại - một thể loại cổ xưa, cần có sự liên kết giữa hai hướng tiếp cận này để thấy được mối quan hệ bền vững của thần thoại và nghi lễ dân gian. Nghi lễ là sự hữu hình hoá một hình tượng thần linh trong tâm thức con người. Huyền thoại lại là nền tảng lý thuyết để hợp thức hoá sự tồn tại và phát triển của nghi lễ.  Xét đến cùng, đây là hiện tượng văn hoá dân gian tổng thể, thể hiện tính gắn kết hữu cơ giữa các dạng vật thể - phí vật thể của nghiên cứu văn hoá.

**b.Biểu hiện:**

Sự tôn sùng tự nhiên đã dẫn đến sự ra đời của thần thoại mà tiền đề của nó chính là những quan niệm về vật tổ. *( Người ta tin rằng cộng đồng mình có quan hệ huyết thống với một loại động, thực vật nào đó. Tự nhiên trở thành tổ tiên của con người, thành nơi gửi gắm linh hồn của họ, liên quan trực tiếp đến sự tồn tại hay hạnh phúc, chết chóc của họ. Nhiều bộ lạc có vật tổ chim, bò, rắn, cây, đá, hươu, gà, diều hâu, cá... Từ đó cộng đồng ngày càng sùng kính và nảy sinh một số kiêng kị đối với vật tổ. Chẳng hạn có một số thị tộc cấm giết, cấm ăn động, thực vật là vật tổ. Bên cạnh những kiêng kị, người ta còn có một số hành động ma thuật, cầu cúng, tế lễ vật tổ hoặc ghi dấu hiệu vật tổ trên thân thể, đồ trang sức, nơi ở, mộ táng để thể hiện mình thuộc vật tổ và có lòng tôn kính đối với vật tổ )*.

VD: người Arunta (Úc) thờ cúng vật tổ là vật thể đá churinga, người Mường thờ cúng totem là cây si…

* Do đặc điểm lịch sử hoá và lưu sử rất mạnh nên các vị thần trong thần thoại luôn được móc nối với nhân vật hoặc sự kiện trong truyền thuyết và được phối thờ.

VD: Trong thần thoại khởi nguyên, Lạc Long Quân và Âu Cơ  hai vị thần được coi là thần Đất và thần Nước đã có sự hôn phối với nhau, tạo ra bọc trăm trứng, trong đó có vị vua đầu tiên của nước Văn Lang. Lạc Long Quân và Âu Cơ trở thành tổ tiên của người Việt Nam, được thờ cúng với ước mơ mưa thuận gió hòa của người Việt.

Các vị thần tự nhiên trở thành tổ tiên của các nhân vật lịch sử dân tộc, và ngược lại, các nhân vật lịch sử dân tộc cũng thường hóa thân thành các thần tự nhiên, tiếp tục phù  trợ cho con cháu ở những thế hệ sau. *. Tâm thức đó chi phối nghi lễ thờ cúng các thần, trở thành một đặc điểm phổ biến trong tổ chức nghi lễ và hội lễ Việt Nam. Các hành động hội luôn là sự kết hợp nghi lễ lịch sử với tín ngưỡng thờ cúng tự nhiên. Đánh phết, đá cầu, rước cờ trắng, kéo ngựa trắng, ném còn, thả diều, thả chim... vốn là hoạt động hội lễ thờ cúng thần Mặt trời, cầu tạnh; đua thuyền, rước nước, té nước, đánh pháo đất, đánh trống sấm... vốn là nghi thức cầu mưa, tôn sùng thần Nước; đấu vật, đạp đất, kéo co... vốn là hoạt động động thổ, đánh thức thần Đất... đã trở thành các hoạt động hội trong các hội lễ thờ cúng anh hùng dân tộc ).*

VD: Lạc Long Quân và Âu Cơ, hai vị thần này có mối gắn kết về huyết thống với các đời Hùng Vương. Thần Độc Cước vốn là một nhân vật lịch sử sống vào triều Trần, sau được suy tôn và thiêng hoá thành một vị thần bảo vệ sự an toàn cho nhân dân vùng biển.

* Thần thoại làm cơ sở cho nghi lễ - nhiều nghi lễ dân gian được xây dựng dựa trên các câu chuyện thần thoại. ( Những câu chuyện về sự hiển linh, hành động vĩ đại của các vị thần thường được kể lại trong các nghi lễ để tăng thêm phần trang trọng, thiêng liêng ).

VD: Những thực hành nghi lễ dân gian liên quan đến vị thần Lúa. Ở các dân tộc nước ta, cây lúa được sùng bái là vị thần, hoặc loài cây do thần linh ban tặng cho con người. Hầu hết các thần thoại về thần Lúa đều kể về cây lúa có nguồn gốc linh thiêng được thần linh ban cho con người, mang đến cho họ nguồn thức ăn, cứu con người khỏi đói khổ và chết chóc. Truyện cổ của người Tà Ôi kể về cây lúa bỏ người mà đi do con người đã vi phạm cấm kỵ, mở vung nồi khi lửa còn đang cháy. Trong thực hành nghi lễ, người Tà Ôi làm lễ trỉa lúa, họ coi lúa rẫy là sự sống còn, là niềm hạnh phúc lớn lao và cây lương thực hiển linh luôn có một vị thần ngự trị, đó là thần Lúa – vị thần quyết định năng suất cây lúa cũng như sự yên vui trong cuộc sống hằng ngày.

* Nghi lễ duy trì và phổ biến thần thoại.

VD: Các dân tộc cũng có truyền thống hát kể thần thoại như dân tộc Mường, dân tộc Thái, Tày và các dân tộc Tây Nguyên, thần thoại không những chỉ được tồn tại, lưu truyền ở dạng những truyện kể đơn lẻ, sơ khai mà còn được gia nhập vào hệ thống hát kể mo, then, sử thi-khan của các dân tộc đó. Sử thi - thần thoại *Ẳm ẹt luông* ở dân tộc Thái với những câu mở đầu như sau:

* + *Mo xin kể năm kể tháng mới có*
  + *Mo xin kể năm kể tháng trời mới làm ra*
  + *Ngày xưa thời trước, ngày xưa thời lâu*
  + *Họ hỏi: Cái gì có sau Trời? Cái gì có sau Đất?*

Các tác phẩm này thường được các thày mo đọc trong các buổi cúng lễ, thực chất là những áng văn vần dài kể lại nguồn gốc sinh ra trời đất và muôn loài, kể lại quá trình đấu tranh gian khổ của loài người nhằm để sinh tồn và phát triển. Các tác phẩm này cũng giống như tác phẩm *Đẻ đất đẻ nước* của người Mường.

* Vai trò văn hoá và xã hội: Thần thoại và nghi lễ dân gian không chỉ là yếu tố văn hóa mà còn có vai trò xã hội quan trọng, tạo nên sự gắn kết cộng đồng, khẳng định bản sắc văn hóa và truyền thống của một dân tộc. Chúng giúp con người có cảm giác thuộc về một cộng đồng lớn hơn, tạo nên sự đồng thuận và hòa hợp trong xã hội.

**c.Ứng dụng vào thần thoại Thánh Gióng và lễ hội Gióng:**

* Theo nhiều nhà nghiên cứu, truyện Thánh Gióng vốn từ một thần thoại (*myth*) đã chuyển hoá thành truyền thuyết (*legend*). Hơn thế nữa, gắn với thần thoại - truyền thuyết này là các di tích, nghi lễ thờ phụng, lễ hội với các trò diễn dân gian tái hiện đời sống người anh hùng, như tục rước nước, tục rước kiệu 28 cô gái đóng vai giặc Ân, ba trận ông Gióng đánh giặc Ân..., tạo nên một diễn xướng nghi lễ với quy mô hoành tráng. Với hệ thống thần thoại - truyền thuyết và nghi lễ Thánh Gióng, tuy nó mang trong mình tính biểu tượng rõ nét của ý chí chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, tuy nhiên, không phải khó khăn lắm khi nhận ra lớp biểu tượng, lớp giá trị cổ sơ hơn của nghi lễ nông nghiệp. Hội Gióng mở vào ngày 9/4 âm lịch, là thời điểm bắt đầu vào mùa mưa, mùa gieo trồng lúa, thời điểm vũ trụ chuyển từ *âm suy* sang *dương thịnh*. Ông Gióng với các tình tiết mô tả trong thần thoại hiển hiện hình trạng của vị thần sấm chớp mưa dông. Cuộc giao tranh của Gióng trước khi trở thành giao tranh giữa *ta* và *giặc*, giữa người bị xâm lược và kẻ xâm lược, thì vốn đã là cuộc *giao tranh giữa âm và dương*, mà trong thời điểm giao thời của vũ trụ ấy, bên *dương* tất thắng bên *âm*, mưa phải thắng hạn. Chẳng thế mà quân của Gióng là các chàng trai khoẻ mạnh, còn quân của giặc Ân là 28 cô gái trẻ mềm yếu. Trước khi cây tre được Gióng dùng làm vũ khí đánh quân xâm lược, thì nó đã là *hoa tre* thường dùng để tranh cướp trong ngày hội mang hình sinh thực khí dương. Mà theo quan niệm dân gian, ai cướp được hoa tre thì gia đình sẽ gặp may, vợ sẽ đẻ con trai. Theo hồi cố của dân gian, trước khi Gióng tiến hành ba trận đánh giặc Ân vào ngày 9/4 thì đêm trước đó trai gái làng Phù Đổng rủ nhau ra bãi sông trước đền Gióng, chơi trò đuổi bắt, trêu ghẹo nhau. Và còn nữa, đám rước nước từ đền Gióng sang đền Mẹ với ý nghĩa lấy nước của giếng Mẹ rửa khí giới của Gióng trước khi xung trận, thì đã là lễ rước nước cầu đảo (cầu mưa)... Rõ ràng là, thần thoại - truyền thuyết và các nghi lễ Thánh Gióng trước khi trở thành thần thoại - nghi lễ mang biểu tượng chống ngoại xâm thì nó đã là một thần thoại và nghi lễ mang biểu tượng cầu mưa của nghi lễ nông nghiệp. Sự đắp đổi biểu tượng này chỉ có thể hoàn tất vào thời nhà Lý (thế kỉ XI - XII) và các triều đại sau đó.

3

**4.Kết luận.**

* Thần thoại và nghi lễ dân gian có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Thần thoại tạo ra những nội dung phong phú cho nghi lễ dân gian. Ngược lại, những hình thức sinh hoạt nghi lễ dân gian đã giúp cho thần thoại được bảo lưu một cách bền vững và có hệ thống.

+ Gắn bó với các hoạt động nghi lễ, phong tục, tuân thủ theo những bước, những quy định chặt chẽ của các nghi thức tang ma, cúng tế, hay hội lễ, thần thoại của các dân tộc được diễn đi diễn lại, được thực hành thường xuyên từ năm này sang năm khác, đời này sang đời khác, từ thế hệ này tới thế hệ khác. Nhờ vậy mà các tác phẩm thần thoại luôn được lưu truyền, bổ sung, thêm bớt và ngày càng hoàn chỉnh, hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người kể, người nghe.

* Nội dung của thần thoại thường là các câu chuyện về các vị thần, anh hùng và sự kiện siêu nhiên, mang tính biểu tượng và giáo dục về giá trị, đạo đức, và quan điểm tôn giáo. Các nghi lễ dân gian thường dựa trên những câu chuyện và truyền thống từ thần thoại để tổ chức các hoạt động như lễ hội, lễ cúng, và các nghi thức tôn thờ.
* Văn học dân gian có mối quan hệ khăng khít, gắn bó với thực tiễn, nó tham gia vào thực tiễn với tư cách là một yếu tố làm nên các chỉnh thể sinh hoạt đời thường của nhân dân như lao động, sinh hoạt nghi lễ, sinh hoạt gia đình,,,Văn học dân gian *sống trong, sống cùng, sống với* sinh hoạt thực tế ,gắn bó với đời sống con người một cách chặt chẽ, từ lúc trẻ thơ đến lúc già cả…